

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 05/7/2017

V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ân.

2. Bà Nguyễn Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2017 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã Long Định, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

Bị đơn: Anh Huỳnh Tấn K, sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Hiện anh K đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy Long An theo Quyết định số 09/QĐ-TA ngày 19/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An).

(Chị L có mặt, anh K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 06/3/2017, bản tự khai ngày 06/3/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Bùi Thị L trình bày:

Do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý nên vào năm 2009 chị và Anh Huỳnh Tấn K xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/8/2009.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng mẹ chồng tại ấp 5, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An được 01 năm, sau đó vợ chồng về sống cùng ba mẹ ruột của chị tại ấp 4, xã Long Định, huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Vợ chồng chung

sống hạnh phúc được 01 năm, thời gian sau đó thì không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh K không có trách nhiệm với vợ con, anh K không đi làm kiếm tiền lo cho vợ con, từ đó vợ chồng thường hay cãi vã nhau, cuộc sống chung không thể tiếp tục, vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 12/2010 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh K có một con chung tên Huỳnh Thoại Phi, sinh ngày 07/11/2011. Hiện cháu Phi đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Theo bản tự khai ngày 06/3/2017, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Anh Huỳnh Tấn K trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về quá trình chung sống và điều kiện kết hôn.

Anh và chị L kết hôn với nhau do quen biết, có tổ chức lễ cưới năm 2009, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đức cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/8/2009.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống bên gia đình vợ tại ấp 4, xã Long Định, huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, thời gian sau đó thì không hạnh phúc mà nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Nay anh còn thương vợ, anh muốn vợ chồng đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị L có một con chung tên Huỳnh Thoại Phi, sinh ngày 07/11/2011. Hiện cháu Phi đang sống với chị L. Trong trường hợp nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Bùi Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với Anh Huỳnh Tấn K, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng

dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Bến Lức thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Bị đơn Anh Huỳnh Tấn K vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, anh K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Anh Huỳnh Tấn K.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét thấy, Chị Bùi Thị L và Anh Huỳnh Tấn K do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý, đã xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/8/2009, hôn nhân của chị L và anh K là hợp pháp. Chị L và anh K do quen biết và đi đến hôn nhân, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì không hạnh phúc. Theo chị L, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh K không có trách nhiệm với vợ con, anh K không đi làm kiếm tiền lo cho vợ con nên chị và anh K đã ly thân từ tháng 12/2010 cho đến nay. Anh K xác định nguyên nhân mâu thuẫn do chị L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, tuy vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2010 nhưng anh còn thương vợ, anh muốn vợ chồng đoàn tụ. Anh K yêu cầu được đoàn tụ nhưng anh không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong khi đó, chị L xác định chị L không thể tiếp tục sống chung với anh K, chị L không đồng ý đoàn tụ và cương quyết ly hôn với anh K. Xét thấy tình cảm vợ chồng của chị L và anh K đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị L được ly hôn với anh K phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị L và anh K xác định quá trình chung sống chị L, anh K có một con chung tên Huỳnh Thoại Phi, sinh ngày 07/11/2011. Xét yêu cầu trực tiếp nuôi con chung của chị L thấy rằng: chị L đang trực tiếp nuôi cháu Phi, xét về khả năng kinh tế và để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt của cháu Phi, yêu cầu nuôi con chung của chị L là phù hợp. Đối với yêu cầu của anh K là được trực tiếp nuôi con chung xét thấy: từ khi cháu Phi sống với chị L cháu được chăm sóc tốt, để đảm bảo sự phát triển ổn định về môi trường sinh hoạt và học tập của cháu Phi, yêu cầu trực tiếp nuôi con chung của anh K không có căn cứ chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về chia tài sản: Chị L và anh K xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[2.4] Về nợ chung: Chị L và anh K xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Bùi Thị L xin ly hôn với Anh Huỳnh Tấn K.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Bùi Thị L và Anh Huỳnh Tấn K.

Về nuôi con chung: Chị Bùi Thị L và Anh Huỳnh Tấn K có một con chung là Huỳnh Thoại Phi, sinh ngày 07/11/2011. Giao con chung Huỳnh Thoại Phi cho Chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004931 ngày 06/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức. Chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- THADS huyện Bến Lức;
- UBND xã Thạnh Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Thảo

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Điều

Nguyễn Ngọc Ân

Phan Thu Thảo